

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan
2. Ông Lương Khắc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 19/02/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14/3/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1966 và bà Hà Thị T, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuyên phạt 21 tháng tù, tại bản án số 41/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/4/2018.

Bị cáo bị tạm giam ngày 05/12/2018 theo quyết định số 01 ngày 05/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Hà Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm P, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Hà Trung Hậu, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 27/10/2018 do có sự quen biết từ trước nên Hà Văn H có gửi Lò Văn Q xe mô tô BKS 28H1- 32080 cất giữ hộ, để Hiếu đi xe ô tô chở khách thuê. Do thiếu tiền chi tiêu Lò Văn Q đã mang xe mô tô BKS 28H1- 32080 đến nhà anh Nguyễn Tiến B cầm cố vay số tiền 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 06/11/2018 Lò Văn Q hỏi mượn xe mô tô BKS 28N1- 05216 của anh Hà Trung H để về nhà. Sau khi mượn được xe Q tháo biển kiểm soát xe cho vào cốp xe rồi tiếp tục mang đến nhà anh Nguyễn Tiến B cầm cố vay số tiền 3.000.000 đồng.

Cả hai lần cầm cố xe mô tô Lò Văn Q đều nói dối anh Nguyễn Tiến B là xe của Quang và của gia đình mình sau đó vay số tiền là 8.000.000 đồng mục đích để chi tiêu cá nhân. Khi anh Hà Văn H và anh Hà Trung H không lấy được xe đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng, nhưng Lò Văn Q không còn khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành tạm giữ cả hai xe mô tô trên để phục vụ công tác điều tra. Hiện nay cả hai xe, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh Nguyễn Tiến B đề nghị giải quyết buộc Lò Văn Q trả lại số tiền đã vay là 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 03 và 04 ngày 05/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Mai Châu kết luận: xe mô tô BKS 28H1 - 32080 nhãn hiệu HONDA - WAWE có giá trị là 17.000.000 đồng. Xe mô tô BKS 28N1- 05216 nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS có giá trị là 12.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS - HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Lò Văn Q về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 05/12/2018.

Đối với anh Nguyễn Tiến B người đã nhận cầm cố hai xe mô tô và cho Lò Văn Q vay số tiền là 8.000.000 đồng, anh B không biết hai xe trên là tài sản đã chiếm đoạt bất hợp pháp của người khác nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lò Văn Q phải trả lại số tiền 8.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tiến B căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo tại biên bản xác minh ngày 05/12/2018 của Công an huyện Mai Châu, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Q tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện

kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện trong hai ngày 27/10/2018 và ngày 06/11/2018 bằng thủ đoạn lợi dụng lòng tin của các bị hại. Lò Văn Q đã lấy xe mô tô của anh Hà Văn H và Hà Trung H đi cầm cố để vay số tiền là 8.000.000 đồng với anh Nguyễn Tiến B dùng vào mục đích bất hợp pháp, sau đó không còn khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Tổng giá trị tài sản Lò Văn Q chiếm đoạt là 29.500.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Lò Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản cụ thể. Tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Lò Văn Q là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến

tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân: Bị cáo có nhân thân sâu nghiêm ma túy thể hiện tại biên bản xét nghiệm ngày 05/12/2018. Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần, mỗi lần đều có giá trị trên 4.000.000 đồng, bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án số 41/2016/HSST ngày 15/11/2016 lại tiếp tục phạm tội mới, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cả tình tiết này được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Các bị hại đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải trả lại anh Nguyễn Tiến B số tiền là 8.000.000 đồng căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- xử phạt bị cáo Lò Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày tạm giam ngày 05/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lò Văn Q phải trả lại 8.000.000 (Tám triệu) đồng cho anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

